

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15; Luật số 61/2024/QH15; Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số /TTr-SCT ngày tháng năm 2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, khai thác, sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

1. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại ki-ốt, cửa hàng tại chợ

a) Là công trình độc lập hoặc là một gian trong dãy nhà, hoặc một không gian được phân định trong nhà chợ chính theo thiết kế xây dựng chợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Diện tích mặt sàn tối thiểu là 03m²/ki-ốt, cửa hàng.

c) Có mái che, có tường hoặc vách ngăn riêng biệt; mặt bằng không đọng nước; có lối đi phù hợp với thiết kế xây dựng chợ, bảo đảm điều kiện hoạt động kinh doanh ổn định.

d) Có hệ thống điện, nguồn cấp điện và bảo đảm chiếu sáng đầy đủ.

đ) Phương thức thu tiền: Đồng/ m²/thời gian thuê (hợp đồng, năm, quý, tháng).

e) Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại ki-ốt, cửa hàng được phân loại theo mức độ thuận lợi về vị trí, làm căn cứ xác định giá dịch vụ, bao gồm:

- Vị trí 01 (kinh doanh thuận lợi nhiều): Diện tích có mặt tiền hướng ra trục đường giao thông chính bên ngoài chợ hoặc có hai mặt tiền hướng ra đường nội bộ xung quanh chợ;

- Vị trí 02 (kinh doanh thuận lợi trung bình): Diện tích có một mặt tiền hướng ra đường nội bộ xung quanh chợ hoặc có hai mặt tiền hướng ra đường nội bộ bên trong chợ;

- Vị trí 03 (kinh doanh thuận lợi ít): Các diện tích còn lại trong chợ.

2. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại quầy hàng, sạp hàng trong nhà chợ chính và các hạng mục công trình có mái khác

a) Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng được cung ứng trên diện tích quầy hàng, sạp hàng bố trí cố định trong nhà chợ chính, phù hợp với phạm vi và thiết kế xây dựng chợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Diện tích mặt sàn tối thiểu 03m²/ quầy hàng, sạp hàng.

c) Có mái che, không có tường bao cố định; mặt bằng không đọng nước; có lối đi phù hợp với thiết kế xây dựng chợ, bảo đảm điều kiện tiếp cận khách hàng và hoạt động mua bán.

d) Phương thức thu tiền: Đồng/ m²/thời gian thuê (hợp đồng, năm, quý, tháng).

đ) Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại quầy hàng, sạp hàng được phân loại theo mức độ thuận lợi về vị trí, làm căn cứ xác định giá dịch vụ, bao gồm:

- Vị trí 01 (kinh doanh thuận lợi nhiều): Diện tích có mặt tiền hướng ra trục đường chính bên ngoài hoặc bên trong chợ hoặc có hai mặt tiền hướng ra đường nội bộ bên trong chợ;

- Vị trí 02 (kinh doanh thuận lợi trung bình): Diện tích có một mặt tiền hướng ra đường nội bộ bên trong chợ;

- Vị trí 03 (kinh doanh thuận lợi ít): Các diện tích còn lại trong nhà chợ chính.

3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng ngoài trời

a) Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng được cung ứng trên diện tích điểm bán hàng ngoài trời thuộc phạm vi chợ (khu vực trong sân chợ hoặc khu vực xung quanh chợ) theo thiết kế xây dựng chợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Diện tích sử dụng để cung ứng dịch vụ được tính theo mét vuông (m^2) mặt bằng hoặc trên lượt bán hàng trong phạm vi chợ.

c) Dịch vụ được cung ứng trên diện tích có mặt bằng ổn định, không đọng nước; có lối đi phù hợp với hoạt động chung của chợ;

d) Phương thức thu tiền: Đồng/ô, m^2 /thời gian thuê (năm, quý, tháng, tuần, ngày, buổi) hoặc đồng/hộ kinh doanh/ thời gian thuê (năm, quý, tháng, tuần, ngày, buổi).

đ) Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng ngoài trời được phân loại theo mức độ thuận lợi về vị trí, làm căn cứ xác định giá dịch vụ, bao gồm:

- Vị trí 01 (kinh doanh thuận lợi nhiều): Là vị trí có lưu lượng người qua lại cao nhất, dễ tiếp cận từ bên ngoài như vị trí tại các lối đi chính, các ngã ba, ngã tư trong chợ; gần bãi để xe; khu vực gần các cổng ra vào chính của chợ; khu vực tiếp giáp với đường giao thông chính bên ngoài chợ (nếu có).

- Vị trí 02 (kinh doanh thuận lợi trung bình): Là vị trí kinh doanh bình thường, có lượng khách ổn định, mức độ trung bình như vị trí tại các lối đi phụ, gần các lối đi lưu thông nội bộ trong chợ.

- Vị trí 03 (kinh doanh thuận lợi ít): Các vị trí còn lại trong chợ.

Điều 4. Hiệu lực thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hưng Yên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo, Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên;
- Trung tâm Thông tin Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN